

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST
Ngày 16 tháng 8 năm 2019
V/v: Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Toàn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Thôn
2. Ông Nguyễn Văn Cường

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:

Ông Trần Quốc Huy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa:

Ông Sộng Nỗ Ly- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 67/2019/TLST- HNGĐ ngày 02/5/2019 về việc Xin ly hôn. Theo quyết định xét xử số 12/2019/QĐST-ST ngày 09/7/2019, quyết định hoãn phiên tòa số 67/QĐ-TA ngày 26/7/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lý Thị H - Sinh năm 1994; Trú tại: bản H, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La.

2. Bị đơn: Anh Vũ Văn Đ - Sinh năm 1989; Trú tại: bản H, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La.

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án chị Lý Thị H trình bày:

Chị và anh Vũ Văn Đ kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện S, tỉnh Sơn La, trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại bản H, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do

tính cách không hợp, không cùng chí hướng, không cùng nhau phát triển kinh tế dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã. Chị và anh Đ đã sống ly thân từ năm 2016, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị xác nhận tình cảm vợ chồng không còn vì vậy chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn, chấm dứt tình trạng hôn nhân hiện nay.

Về con chung: Qua thời gian chung sống vợ chồng có hai con chung là Vũ Khánh H, sinh ngày 06/2/2012 và Vũ Thanh T, sinh ngày 30/01/2014, chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con Vũ Khánh H, giao con Vũ Thanh T cho anh Đạt trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ đối với anh Đ, anh Đ cũng đã nhận và biết những tài liệu, thông báo của Tòa án, nhưng anh Đ cố tình không đến nên không thể tiến hành hoà giải được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng; quá trình xét xử Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định của Luật tố tụng về các thủ tục. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ thời điểm thụ lý vụ án, bị đơn cố tình trốn tránh mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Đề nghị xử cho chị Lý Thị H được ly hôn anh Vũ Văn Đ, về con chung theo nguyện vọng của chị H và cháu H và thực tế việc đang trực tiếp nuôi dưỡng hiện nay, giao cháu Vũ Khánh H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng ; giao cháu Vũ Thanh T cho anh Vũ Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung không đề nghị giải quyết nên không xem xét trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, về tố tụng: Nguyên đơn Lý Thị H và bị đơn Vũ Văn Đ có hộ khẩu thường trú và cư trú tại bản Hồng Nam, huyện Sông Mã, do vậy vụ án do Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La thụ lý, giải quyết là đảm bảo quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt; đối với bị đơn quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành các thủ tục đảm bảo theo quy định, việc vắng mặt của bị đơn Tòa án xác định là do bị đơn cố tình trốn tránh, không hợp tác trong quá trình giải

quyết vụ án. Việc Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đảm bảo theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị H và anh Vũ Văn Đ kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh chị đã sống ly thân từ năm 2016, hiện nay không quan tâm đến cuộc sống của nhau; mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã nhiều lần triệu tập anh Đ đến để hoà giải nhưng anh Đ vẫn không chấp hành, việc này chứng tỏ anh Đ không có thiện chí, không quan tâm đến vợ con. Căn cứ Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, sống ly thân đã lâu, không quan tâm đến cuộc sống của nhau, đời sống chung không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân để xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được. Việc quyết định cho anh chị ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Tại các tài liệu có trong hồ sơ chị Lý Thị H đề nghị được trực tiếp nuôi con Vũ Khánh H, giao con Vũ Thanh T cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Xét thấy cháu Vũ Khánh H đã trên 7 tuổi, quá trình tố tụng Tòa án đã tiến hành ghi ý kiến của cháu, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ; mặt khác tài liệu trong hồ sơ thể hiện từ khi chị H, anh Đ sống ly thân, cháu Vũ Khánh H được chị H trực tiếp nuôi dưỡng; cháu Vũ Thanh T được anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng; do vậy quyết định để chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Khánh H, anh Đ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Thanh T là đảm bảo được nguyện vọng của chị H, cháu H và phù hợp với thực tế.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lý Thị H khai nhận vợ chồng chị không có tài sản chung, không có nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị Lý Thị H là nguyên đơn nên chị phải chịu toàn bộ án phí xin ly hôn.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lý Thị H đối với anh Vũ Văn Đ.

Xử cho chị Lý Thị H được ly hôn anh Vũ Văn Đ.

2. Về con chung:

- Giao cháu Vũ Khánh H, sinh ngày 06/2/2012 cho chị Lý Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- Giao cháu Vũ Thanh T, sinh ngày 30/01/2014 cho anh Vũ Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị Lý Thị H và anh Vũ Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Chị H anh Đ có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Lý Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0002320 ngày 02 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Chị Lý Thị H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- CCTHADS huyện;
- UBND Chiềng Khoong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Toàn

